

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 04/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cát Hoàng Trân
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Hoa - Cán bộ hưu trí.
Ông Lê Quốc Tân - Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học.
- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thành Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 đến ngày 04/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Mai Xuân T, sinh ngày: 08/3/2002 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H (Sinh năm: 1977) và bà Trần Thị Hoàng Y (Sinh năm: 1984); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Diên Khánh khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh Th (Lắc), sinh năm: 2000 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành Q (Sinh năm: 1977) và bà Nguyễn Thị Thanh H (Sinh năm: 1978); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Diên Khánh khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; (đã đình chỉ vụ án) Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Minh T1, sinh ngày: 16/6/2000 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (Sinh năm: 1960) và bà Phạm Thị Thu L (Sinh năm: 1974); tiền

án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Diên Khánh khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Vũ Th1, sinh ngày: 10/8/2002 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ N (Sinh năm: 1968) và bà Đoàn Thị Kim A (Sinh năm: 1978); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Xuân T: Bà Trần Thị Hoàng Y – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt

Đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Vũ T: Ông Hồ N – Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Mai Xuân T và Hồ Vũ T: Luật sư Huỳnh Văn Th – Công ty luật TNHH MTV A Tịnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Nhật L – Sinh ngày: 13/02/2003

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Thành T – Sinh năm: 1975 (Cha ruột của L)

Cùng địa chỉ: Tổ 7, thôn Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Đặng Văn P - Văn phòng luật sư Đặng Văn P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Đặng Ngọc Q – Sinh ngày: 24/4/2003

Đại diện hợp pháp của Q: Ông Lê Đức Q – sinh năm: 1978 (Cha ruột của Q)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. vắng mặt.

2. Anh Lý Anh V – Sinh năm: 2001

Địa chỉ: Tổ 7, thôn T, xã V, TP N, tỉnh Khánh Hòa vắng mặt.

3. Ông Phan Thanh N – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Bà Ngô Duy T – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, Phường N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

5. Bà Hồ Thị T – Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 4 N, phường N, TP N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

6. Ông Hồ N – Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt

7. Bà Trần Thị Hoàng Y – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Thùy T – Sinh năm: 1973

2. Anh Nguyễn Toàn Ngọc K – Sinh ngày: 06/11/2004

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn M (Cha ruột của K)

3. Em Hồ Đăng K – Sinh ngày: 23/3/2005
Đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị T (Mẹ ruột của K)
4. Em Ngô Đức D – Sinh ngày: 21/11/2002
Đại diện hợp pháp: Bà Ngô Duy T – Sinh năm: 1983 (Mẹ ruột của D)
Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/02/2019 Nguyễn Minh Th đang ngồi ăn uống cùng Hồ Vũ Th1 tại nhà Th ở xã D thì Mai Xuân T gọi điện thoại cho Th nói T cùng Trần Minh T1 đi ăn bánh canh tại khu vực Tổ dân phố Đ, thị trấn D bị nhóm thanh niên 7 đến 8 người đuổi đánh nên nhờ Th ra giúp đỡ, Th đồng ý. Th rủ Th1 đi cùng và lấy một cây mã tấu, một cây mác và một cây nỏ đưa cho Th1. Th điều khiển xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) chở Th1 đến ngã ba Mã X gặp T và T1. Th1 đưa cho T một cây mác, Th1 giữ một cây mã tấu và một cây nỏ. T1 điều khiển xe mô tô BKS 79D1 -599.14 chở T đến đầu hẻm quán cơm L thì gặp một nhóm thanh niên gồm: Lê Nhật L, Lý Anh V, Lê Đặng Ngọc Q, Nguyễn Toàn Ngọc K, Hồ Đăng K đang đi trên xe mô tô rẽ vào quán cơm L. T và T1 cho rằng nhóm của L là những người vừa trước đó đuổi đánh mình nên nói cho Th, Th1 biết để đuổi theo đánh. Th1 dùng nỏ tự chế có mũi tên đâm vào lưng, dùng mã tấu chém trúng tay trái của V gây thương tích, Q bỏ chạy vấp ngã gây thương tích ở đùi trái. T1 và Th dùng tay đánh L, Th1 dùng mã tấu, T dùng mác chém nhiều nhất vào người L gây thương tích ở tay phải, gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái, sau đó cả nhóm ra về. L, V và Q được người dân đưa đi bệnh viện.

Ngày 12/3/2019 Anh Lê Nhật L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự

Ngày 09/8/2019 Lê Đặng Ngọc Q, ông Lê Đức Q (cha của Q) có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu khởi tố vụ án.

Ngày 10/9/2019 Lý Anh V có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu khởi tố.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/TgT ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Nhật L là 28%

Vật chứng vụ án: Gồm 01 cây mã tấu tự chế dài 77cm, rộng 08cm, một cạnh sắc và một cạnh hình răng cưa; 01 cây mác tự chế, phần lưỡi dài 35cm, rộng 07 cm; một cây nỏ tự chế phần thân bằng gỗ dài 85cm, phần mũi tên bằng thép nhọn dài 44cm (đang tạm giữ)

Về phần dân sự: Các bị cáo Mai Xuân T, Hồ Vũ T, Trần Minh T đã bồi thường tổng cộng 22.500.000 đồng cho Lê Nhật L (Trong đó T: 7.000.000 đồng; Th1: 7.000.000 đồng; T1: 5.000.000 đồng; Th: 3.500.000 đồng). Lê Nhật L và ông Lê Thành T (Cha ruột của L) yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường 61.000.000 đồng (Sáu mươi một triệu đồng)

Lê Đặng Ngọc Q và người đại diện hợp pháp của Q ông Lê Đức Q đã nhận 1.000.000 đồng từ Hồ Vũ T và không yêu cầu bồi thường. Lý Anh V không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 68/2019/CT-VKSDK ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Mai Xuân T, Hồ Vũ T, Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Minh Th, Trần Minh T1 và Hồ Vũ Th1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thấy rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt. Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại, các bị cáo đều đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

Người bào chữa cho các bị cáo Mai Xuân T và Hồ Vũ Th1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo vì đang trong độ tuổi vị thành niên nên nhận thức còn hạn chế. Cũng đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với bị hại tại phiên tòa hôm nay.

Bị hại anh Lê Nhật L và đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Yêu cầu các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đồng ý với ý kiến của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị hại và các bị cáo vì đây là số tiền hoàn toàn hợp lý cho anh L làm phẫu thuật và phục hồi sức khỏe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ N và bà Trần Thị Hoàng Y không có yêu cầu đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 68/2019/CT-VKSDK ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Th, Mai Xuân T, Hồ Vũ Th1, Trần Minh T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Xuân T, Hồ Vũ Th1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Th và Trần Xuân T. Riêng Nguyễn Minh T áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Mai Xuân T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo Hồ Vũ Th1 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Minh Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo Trần Minh T1 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cây mác, 01 cây mã tấu và 01 cây nỏ tự chế.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Minh Th, Trần Minh T1, Hồ Vũ Th1 không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Minh Th, Trần Minh T1, Hồ Vũ Th1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 19/02/2019 các bị cáo Trần Minh T1, Nguyễn Minh Th dùng tay không, bị cáo Hồ Vũ Th1, Mai Xuân T dùng mã tấu và móc bằng kim loại đã vô cớ chém anh Lê Nhật L gây thương tích với tỷ lệ thương tật 28%. Do đó các bị cáo Mai Xuân T, Nguyễn Minh Th, Trần Minh T1, Hồ Vũ Th1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vai trò từng bị cáo: Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, vị trí vai trò từng bị cáo trong vụ án này được phân hóa như sau:

Bị cáo Mai Xuân T là người rủ rê bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp dùng móc chém bị hại gây thương tích. Bị cáo Hồ Vũ Th1 khi được bị cáo Th rủ đã tiếp nhận ý chí ngay và tham gia tích cực dùng mã tấu chém gây thương tích cho bị hại 21%. Vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tù tương xứng với vai trò đồng phạm của mình.

Bị cáo Nguyễn Minh Th khi được bị cáo T rủ thì đồng ý ngay, đã chuẩn bị tất cả hung khí cho cả nhóm, bị cáo Th còn rủ bị cáo Hồ Vũ Th1 là vị thành niên cùng thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo Th phải chịu trách nhiệm với hành

vi của mình và phải bị áp dụng mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác là phù hợp.

Bị cáo Trần Minh T1 cũng tích cực dùng tay đánh bị hại cùng với các đồng phạm nên cũng cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh Th sau khi nhận điện thoại từ bị cáo T thì đã rủ bị cáo Hồ Vũ Th1 nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa cũng đã đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo. Riêng bị cáo Th1 áp dụng thêm tình tiết chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật và bản tính côn đồ nên đã thực hiện hành vi trái pháp luật, không những gây đau đớn về thể xác cho bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Các bị cáo Nguyễn Minh Th, Trần Minh T1 và Mai Xuân T là những người có nhân thân xấu. Riêng bị cáo Mai Xuân T1 và Hồ Vũ Th1 khi thực hiện hành vi phạm tội vẫn chưa đủ 18 tuổi nên phải áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và các bị cáo đã thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận các bên là tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng hai bị cáo Mai Xuân T (17 tuổi 11 tháng 04 ngày) có người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị Hoàng Y và bị cáo Hồ Vũ T (17 tuổi 07 tháng 06 ngày) có người đại diện hợp pháp là ông Hồ N nên cần buộc các ông bà trên cùng với bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ N và bà Trần Thị Hoàng Y không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: gồm 01(Một) cây mã tấu tự chế dài 77cm, rộng 08cm, một cạnh sắt và một cạnh hình răng cưa; 01(Một) cây mác tự chế, phần lưỡi dài 35cm, rộng 07 cm; 01 (Một) cây nỏ tự chế phần thân bằng gỗ dài 85cm, phần mũi tên bằng thép nhọn dài 44cm đây là hung khí phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Chị Lê Đăng Ngọc Q, ông Lê Đức Q (cha của Q) và anh Lý Anh V có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu khởi tố vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 47; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 58, 91, 101 của Bộ luật hình sự đối với Mai Xuân T

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 47; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 58, 91, 101 của Bộ luật hình sự đối với Hồ Vũ T

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 47; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; 58, Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Minh T

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 47; điểm b, s khoản 1, Điều 51; 58, Bộ luật hình sự đối với Trần Minh T.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt:

Bị cáo Mai Xuân T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Minh Th (Lắc) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Trần Minh T1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Hồ Vũ Th1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Mai Xuân T, Hồ Vũ Th1, Nguyễn Minh Th, Trần Minh T1, ông Hồ N và Bà Trần Thị Hoàng Y có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lê Nhật L số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về xử lý vật chứng: Gồm 01 (Một) cây mã tấu tự chế dài 77cm, rộng 08cm, một cạnh sắc và một cạnh hình răng cưa; 01 (Một) cây móc tự chế, phần lưỡi dài 35cm, rộng 07 cm; 01(Một) một cây nỏ tự chế phần thân bằng gỗ dài 85cm, phần mũi tên bằng thép nhọn dài 44cm đây là hung khí phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Diên Khánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh ngày 04/12/2019

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Cát Hoàng Trân